

Số: /BGDDT-GDDT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

V/v rà soát, cung cấp, bổ sung thông tin liên
quan đến đối tượng đầu tư của CTMTQG
vùng DTTS&MN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
(theo danh sách gửi kèm)

Triển khai thực hiện Công văn số 626/UBNDT-VPCTMTQG ngày 17/4/2024 của Ủy ban Dân tộc về việc rà soát, cung cấp, bổ sung thông tin liên quan đến đối tượng đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây viết tắt là CTMTQG vùng DTTS&MN), Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cung cấp thông tin về nhu cầu đầu tư đối với các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) có trụ sở không đóng trên địa bàn xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thuộc diện đầu tư của Chương trình theo quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ (theo biểu mẫu gửi kèm công văn).

Do thời gian gấp, đề nghị các địa phương báo cáo về Bộ GDĐT (qua Vụ Giáo dục dân tộc), số 35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội trước ngày 26/4/2024 và gửi bản mềm theo địa chỉ email: nvhungdt@moet.gov.vn.

Thông tin chi tiết xin liên hệ: Ông Nguyễn Văn Hùng, CVC Vụ Giáo dục dân tộc - Bộ GDĐT. ĐTCQ 024 38695144; ĐD 097 1331866.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để ph/h chỉ đạo);
- Các Sở GDĐT (để t/h);
- Lưu: VT, Vụ GDĐT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Phạm Ngọc Thuởng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THỐNG KÊ NHU CẦU ĐẦU TƯ CÁC TRƯỜNG PTD/TNT CÓ TRỤ SỞ KHÔNG ĐÓNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ, THÔN VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN (*)

(Kèm theo Công văn số 1832 /BGDDT-GDDT ngày 04/4/2024 của Bộ GD&ĐT)

TT	Tên trường PTD/TNT (1)	Địa chỉ cụ thể	Đầu tư giai đoạn 2021-2025			Dự kiến kinh phí đầu tư giai đoạn 2026-2030 (triệu đồng)	Giải trình, thuyết minh (2)	Dự kiến quy hoạch, kế hoạch phát triển các trường PTD/TNT			Ghi chú
			Tổng số (triệu đồng)	Số kinh phí đã phê duyệt tại dự án đầu tư	Số kinh phí dự kiến đầu tư			Tăng (số trường)	Giảm (số trường)	Quy mô học sinh	
1	VD: Trường PTD/TNT THPT tỉnh A		50	20	30		0	0			
2											
.	VD: Trường PTD/TNT THCS & THPT số 1						0	1			Sáp nhập
.	VD: trường PTD/TNT THPT số 2					200	1	0		500	Thành lập mới
	Tổng cộng		50		30	200	1	1	1	500	

(*) Thống kê và điền theo đúng biểu mẫu

(1) Chỉ thống kê các trường PTD/TNT có trụ sở không đóng trên địa bàn xã, thôn vùng đồng bào DTTS&MN.

(2) Giải trình, thuyết minh: Sự cần thiết phải đầu tư, tính cấp bách, đánh giá tác động chính sách, hiệu quả đầu tư, cảm kết khả năng hoàn thành mục tiêu, chi tiêu; mức độ đáp ứng nhu cầu, hiệu quả mang lại cho đơn vị và đối tượng được thụ hưởng

(3) Cung cấp thông tin cụ thể về quy hoạch phát triển trường PTD/TNT.

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

.....ngày...tháng...năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ NHẬN CÔNG VĂN

(Kèm theo Công văn số 1830 /BGDDT-GDDT ngày 02/4 /2024 của Bộ GDĐT)

STT	UBND tỉnh/TP trực thuộc trung ương	Ghi chú
1	Hà Nội	
2	Ninh Bình	
3	Hà Giang	
4	Tuyên Quang	
5	Cao Bằng	
6	Lào Cai	
7	Bắc Kạn	
8	Thái Nguyên	
9	Lạng Sơn	
10	Yên Bái	
11	Phú Thọ	
12	Bắc Giang	
13	Quảng Ninh	
14	Lai Châu	
15	Điện Biên	
16	Sơn La	
17	Hòa Bình	
18	Thanh Hóa	
19	Nghệ An	
20	Hà Tĩnh	
21	Quảng Bình	
22	Quảng Trị	
23	Thừa Thiên Huế	
24	Quảng Nam	
25	Quảng Ngãi	

26	Bình Định	
27	Phú Yên	
28	Khánh Hòa	
29	Kon Tum	
30	Gia Lai	
31	Đắk Lắk	
32	Đắk Nông	
33	Lâm Đồng	
34	Ninh Thuận	
35	Bình Thuận	
36	Bình Phước	
37	Tây Ninh	
38	Đồng Nai	
39	Bà Rịa - Vũng Tàu	
40	An Giang	
41	Kiên Giang	
42	Trà Vinh	
43	Vĩnh Long	
44	Hậu Giang	
45	Cần Thơ	
46	Sóc Trăng	
47	Bạc Liêu	
48	Cà Mau	

(Danh sách gồm 48 đơn vị)

